Môn: Toán

Bài: **Trừ trong phạm vi 5**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận bảng trừ trong phạm vi 5.

- Thuộc bảng trừ trong phạm vi 5.

-Vận dụng thực hiện các bài liên quan vào thực tế.

- Có tính cẩn thận, tập trung chú ý lắng nghe, quan sát các cách thực hiện, góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề.

**II.Đồ dùng dạy học**:

- Giáo viên: Tranh minh họa, bảng nhóm, phiếu bài tập

- Học sinh: Sách học sinh.

**III.Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoaït ñoäng của giaùo vieân** | **Hoaït ñoäng của hoïc sinh** |
| 5'    10'    10'  10’ | **I.Mở đầu**  **Khởi động**  Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi đố bạn  - GV nhận xét, tuyên dương HS tính nhanh.  \* Chúng ta vừa làm tính trừ bằng cách đếm lùi. Bài học hôm nay chúng ta sẽ làm như vậy để tính kết quả và lập bảng tất cả các phép tính trừ trong phạm vi 5  - GV ghi bảng **Trừ trong phạm vi 5**  **II.Hình thành kiến thức mới**  **Tổ chức hoạt động khám phá**  \* MT: HS nhận biết bảng trừ trong phạm vi 5*.*  - GV treo tranh của mục khám phá, nêu yêu cầu  - GV theo dõi, giúp đỡ, gợi ý thêm nếu HS còn lúng túng  \*.5 – 2 = 3 là một phép tính trừ trong phạm vi 5.  **III.Luyện tập:**  \* MT: HS luyện kĩ năng tính trừ bằng cách đếm lùi, đồng thời lập và học thuộc bảng trừ trong phạm vi 5. Kiểm tra mức độ thuộc bảng trừ của HS  **Bài tập 1: Đọc kết quả phép tính theo mỗi hàng, mỗi cột**  pbt1  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  -Cho HS thảo luận nhóm để tìm kết quả  - GV theo sát HS để hướng dẫn lại kịp thời cho nhóm chưa thạo đếm lùi.  - GV nhận xét viết kết quả các phép tính vào bảng trừ.  - GV hỏi:  + Các phép tính trong cùng một hàng có gì giống nhau?  + Các phép tính trong cùng một cột có gì giống nhau?  - GV theo dõi, kiểm tra, nếu HS còn lúng túng GV sẽ gợi ý để HS nói được:  - GV che lần lượt các số trong bảng trừ.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài tập 2: Chọn kết quả cho mỗi phép tính**  \* Cô có 4 bông hoa rất đẹp mỗi bông hoa mang một con số khác nhau đó là 1, 2, 3, 4 và cô cũng có rất nhiều con ong mỗi con ong mang một phép tính trừ khác nhau nhiệm vụ của các em hãy giúp các con ong tìm đúng kết quả của phép tính trên mỗi bông hoa. Bây giờ các em hãy nhớ lại bảng trừ trong phạm vi 5 ở bài tập 1 để giúp các chú ong tìm đúng kết quả phép tính của mình.  Phát phiếu cho học sinh làm theo nhóm  - GV theo sát từng nhóm xem HS đã thuộc hay phải dò kết quả trên bảng trừ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, nhóm đã thuộc bảng trừ và nối đúng kết quả, những HS nào chưa thuộc về nhà tiếp tục học  **IV.Vận dụng:**  *\* MT*: HS làm quen giải quyết vấn đề trả lời dạng câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”, hiểu ý nghĩa phép tính trừ, tìm kết quả bằng đếm hoặc thuộc bảng trừ  **+ Cách tiến hành:**  **Bài tập 3: Xem tranh rồi nêu số.**  **-** GV HD các em nhìn vào tranh vẽ để viết phép tính đúng vào ô vuông  - GV theo dõi, giúp đỡ hỗ trợ nếu HS còn lúng túng  - GV nhận xét, tuyên dương  Tương tự cho HS nêu kết quả câu b, c  - nhận xét, bổ sung, tuyên dương  + Em có nhận xét gì về các số ở trong phép tính và kết quả ở trường hợp b? Trường hợp c?  - GV gợi ý để HS nhận ra: một số trừ đi chính nó thì bằng 0 (hết), một số trừ đi 0 thì bằng chính nó (còn nguyên).  \*.Trò chơi tiếp sức  Điền vào chỗ chấm:  5 - ….. = 4  …. - 3 = 2  5 - 1 =  Cho hai đội thi nhau điền.  Nhận xét tuyên dương. | Trưởng ban học tập lên điều khiển trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  **-** HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi nêu nội dung bức tranh.  - 2 – 3 HS thao tác và nói lại từng bước tính 5-2 theo cách đếm lùi. – nhận xét, bổ sung  VD: Các bạn cùng nhau tính kết quả phép tính trừ 5-2. Bạn trai tinh bằng cách đêm lùi, từ 5 đếm lùi 2 bước: xoè 2 ngón tay, bắt đẩu từ 5 đếm lùi trên 2 ngón tay là 4, 3 và nói 5-2 = 3  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện nhóm bốn, theo yêu cầu trong phiếu  - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp – HS chia sẻ, bổ sung  - HS suy nghĩ trả lời  VD: Hàng thứ nhất kết quả phép tính đều bằng 1. Hàng thứ 2 kết quả đều bằng 2.  VD: Các phép tính ở cột thứ nhất đều là một số (từ 2 đến 5) trừ đi 1, kết quả là từ 1 đến 4; ở cột thứ hai đều là một số (từ 3 đến 5) trừ đi 2, kết quả từ 1 đến 3...  - HS tự nhẩm và học thuộc cá nhân  - HS kiểm tra nhóm đôi  - 2 – 3 HS đọc thuộc lại bảng trừ trước lớp.  -HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  -HS làm bài theo nhóm  -Đính kết quả lên bảng  -Các nhóm chia sẻ  -HS nêu yêu cầu  Có 5 chiếc diều bớt đi 1 chiếc diều rơi xuống thì còn lại bao nhiêu chiếc diều đang bay lên?  5 – 1 = 4. Còn lại 4 chiếc diều đang bay lên.  - HS trình bày trước lớp  - HS suy nghĩ trả lời  Khi một số trừ đi chính nó thì kết quả sẽ bằng không. Khi một số trừ với không thì kết quả bằng chính nó.  Hai đội mỗi đội cử ba bạn lên chơi trò chơi. |

IV*.*Điều chỉnh sau bài dạy:……………………………………………………………………......................................................